

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20 -7 -2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hằng và ông Phạm Văn Tình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1982, có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Trần Đức T, sinh năm 1977, vắng mặt

Cùng trú tại: Xóm D, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 3 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh T có đăng ký kết hôn ngày 09/2/2004 tại UBND xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An; kết hôn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, anh T đánh đập, xúc phạm chị. Gia đình đã nhiều lần góp ý nhưng anh T vẫn không thay đổi, mâu thuẫn giữa chị và anh T làm ảnh hưởng đến tâm lý con cái. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Vợ chồng có 03 con chung là Trần Thị Ánh T, sinh ngày 24/10/2004; Trần Đức T, sinh ngày 22/10/2013; Trần Đức Gia H, sinh ngày 18/10/2015 hiện các con đang ở với vợ chồng chị. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi 02 con chung Trần Đức T, sinh ngày 22/10/2013; Trần Đức Gia H, sinh ngày 18/10/2015, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng mỗi tháng 3.000.000đ (mỗi con 1.500.000đ/tháng) tính từ tháng 6/2023 đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Cháu Trần Thị Ánh T đã trưởng thành nên ở với ai do con tự quyết định.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Đức T trình bày: Anh thống nhất như lời trình bày của chị H về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa anh và chị H có phát sinh một số mâu thuẫn nhưng căng thẳng từ năm 2020 đến nay. Nguyên nhân do chị H ương tính, cứ tự ý bỏ về bên ngoại tại xã QV. Anh thừa nhận trong lúc cãi nhau do nóng giận thì anh có đánh chị, sau những lần cãi nhau anh cũng góp ý để chị H thay đổi tính cách hài hòa cuộc sống vợ chồng nhưng không được. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý, anh đang còn tình cảm với chị H và mong muốn chị H cho anh thêm cơ hội để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con. Anh sẽ cố gắng để thay đổi tính cách, quan tâm đến gia đình hơn.

Vợ chồng có 03 con chung như chị H trình bày là đúng. Nếu ly hôn anh nhất trí như ý kiến chị H là đề nghị giao cả 02 con chung Trần Đức T, sinh ngày 22/10/2013; Trần Đức Gia H, sinh ngày 18/10/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000đ (mỗi con 1.500.000đ/tháng) tính từ tháng 6/2023 đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Con chung Trần Thị Ánh T, sinh ngày 24/10/2004 đã trưởng thành nên ở với ai do con tự quyết định.

Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến cháu Trần Đức T và Trần Đức Gia H: Các cháu có nguyện vọng được ở với bố và mẹ.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã QH: Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm D, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Nguyên nhân mâu thuẫn do ghen tuông nên hay xảy ra đánh đập nhau. Nay chị H yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp

luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Trần Đức T, chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị H; không xem xét phần cấp dưỡng nuôi con và tài sản vì chị H không yêu cầu. Chị H phải chịu án phí ly hôn, anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây vụ án về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, bị đơn anh Trần Đức T có đăng ký hộ khẩu tại xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H có đơn xin vắng mặt; Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị H, anh T là hợp pháp, tuân thủ điều kiện pháp luật quy định (Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2004). Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn do không tin tưởng, thiếu tôn trọng dẫn đến việc vợ chồng đánh đập nhau; chị H, anh T không tìm được biện pháp để giải quyết mâu thuẫn. Tòa án tiến hành hòa giải để các bên hàn gắn tình cảm đoàn tụ nhưng chị H giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, anh T xin đoàn tụ nhưng không được chị H chấp nhận. Qua xác minh tại địa phương, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh T.

[3] Về con: Chị H có nguyện vọng được nuôi 02 con Trung và Hoàng, anh T cũng đồng ý và các con cũng có nguyện vọng ở với chị H. Sự thỏa thuận về việc nuôi con giữa chị H và anh T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

Con chung Trần Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 24/10/2004 đã trưởng thành nên ở

với ai do con tự quyết định.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con của anh T cho chị H mỗi tháng 3.000.000đ (1.500.000đ/tháng/con) tính từ tháng 6/2023 đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

[5] Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[6] Về án phí: Chị H thỏa thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào Điều 51, các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2.Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Trần Đức T.

2.2. Về con: Giao 02 con chung Trần Đức T, sinh ngày 22/10/2013 và Trần Đức Gia H, sinh ngày 18/10/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cấp cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị H mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), (mỗi con 1.500.000đ/tháng) tính từ tháng 6/2023 đến khi con đủ 18, tuổi trưởng thành. Con chung Trần Thị Ánh T, sinh ngày 24/10/2004 đã trưởng thành ở với ai do con tự quyết định.

Anh Trần Đức T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tiền số 0000197 ngày 08/5/2023. Anh Trần Đức T phải chi 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã QV (nơi ĐKKH 2004);
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà